

BỘ TÀI CHÍNH

Số: 23 /2008/QĐ-BTC

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH**Về việc quy định mức thuế tuyệt đối thuế nhập khẩu xe ô tô
đã qua sử dụng nhập khẩu****TỔNG CỤC HẢI QUAN**

BẰN NGÀY: 09-05-2008

CÔNG VĂN SỐ:.....

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số: 45/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số: 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số: 149/2005/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số: 12/2006/NĐ-CP ngày 23 tháng 1 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hoá với nước ngoài;

Căn cứ quyết định số: 69/2006/QĐ-TTg ngày 28/3/2006 của Thủ tướng Chính phủ quy định mức thuế và thẩm quyền điều chỉnh mức thuế xe ô tô đã qua sử dụng;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thuế nhập khẩu áp dụng cho các tờ khai hàng hoá nhập khẩu đăng ký với cơ quan Hải quan kể từ ngày 13/5/2008 đối với mặt hàng xe ô tô chở người đã qua sử dụng từ 15 chỗ ngồi trở xuống(kể cả lái xe), như sau:

Mô tả mặt hàng	Thuộc nhóm mã số trong Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi	Đơn vị tính	Mức thuế(USD)
(1)	(2)	(3)	(4)
1. Ô tô từ 5 chỗ ngồi trở xuống(kể cả lái xe), có dung tích xi lanh:			
- Dưới 1.000cc	8703	Chiếc	3.500,00
- Từ 1.000cc đến dưới 1.500cc	8703	Chiếc	8.000,00
- Từ 1.500cc đến 2.000cc	8703	Chiếc	12.000,00

- Trên 2.000cc đến dưới 2.500cc	8703	Chiếc	17.000,00
- Từ 2.500cc đến 3.000cc	8703	Chiếc	18.000,00
- Trên 3.000cc đến 4.000cc	8703	Chiếc	20.000,00
- Trên 4.000cc đến 5.000cc	8703	Chiếc	26.400,00
- Trên 5.000cc	8703	Chiếc	30.000,00
2. Ô tô từ 6 đến 9 chỗ ngồi(kể cả lái xe), có dung tích xi lanh:			
- Từ 2.000cc trở xuống	8703	Chiếc	10.800,00
- Trên 2.000cc đến 3.000cc	8703	Chiếc	16.000,00
- Trên 3.000cc đến 4.000cc	8703	Chiếc	19.000,00
- Trên 4.000cc	8703	Chiếc	24.000,00
3. Ô tô từ 10 đến 15 chỗ ngồi(kể cả lái xe), có dung tích xi lanh:			
- Từ 2.000cc trở xuống	8702	Chiếc	9.500,00
- Trên 2.000cc đến 3.000cc	8702	Chiếc	13.000,00
- Trên 3.000cc	8702	Chiếc	17.000,00

Điều 2. Quyết định này thay thế quyết định số: 14/2008/QĐ-BTC ngày 11 tháng 3 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng công báo./.

Nơi nhận: *an*

- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng TW Đảng;
- VP Quốc hội, VP Chủ tịch nước;
- Viện kiểm sát NDTC, Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp), Công báo;
- Website Chính phủ; Bộ Tài chính;
- Cục Hải quan các tỉnh, liên tỉnh, thành phố;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCHQ(3).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Hoàng Anh Tuấn